TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 05 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST – DS ngày 13/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bảo Việt

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông A – chức vụ: Nhân viên Phòng xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020)

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn:

- Ông TH, sinh năm 1969

- Bà H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn Nhân Lễ, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị H, sinh năm 1997

- Anh V, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Thôn Nhân Lễ, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 215/2016/HĐTD2/BVB015 ngày 24/06/2016 kèm theo khế ước nhận nợ số 215/2016/KUNN2/BVB015 ngày 24/06/2016, ông TH và bà H còn nợ Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2020 là: 512.161.530 đồng, (trong đó: Nợ gốc trong hạn: 278.520.000 đồng, Nợ gốc quá hạn: 116.480.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 1.709.803 đồng, Nợ lãi quá hạn: 109.881.327 đồng, Phí trả nợ trước hạn: 5.570.400 đồng).

Theo Hợp đồng tín dụng số 0718/2017/HĐTD2/BVB015 ngày 20/09/2017 kèm theo khế ước nhận nợ số 0718/2017/ KUNN2/BVB015 ngày 20/09/2017, ông TH và bà H còn nợ Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2020 là: 462.840.630 đồng, (trong đó: Nợ gốc trong hạn: 273.346.000 đồng, Nợ gốc quá hạn: 93.324.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 1.617.609 đồng, Nợ lãi quá hạn: 94.553.021 đồng).

Vậy theo hai hợp đồng tín dụng trên ông TH và bà H còn nợ Ngân hàng TMCP Bảo Việt tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2020 là: 975.002.160 đồng (trong đó: Nợ gốc trong hạn: 551.866.000 đồng, Nợ gốc quá hạn: 209.804.000, Nợ lãi trong hạn: 3.327.412 đồng, Nợ lãi quá hạn: 204.434.348 đồng, Phí trả nợ trước hạn: 5.570.000 đồng).

Kể từ ngày 16/12/2020 ông TH và bà H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về phương thức và thời điểm thanh toán:

Đến hết ngày 31/01/2021, ông TH và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền 10.000.000 đồng nợ gốc.

Đến hết ngày 28/02/2021, ông TH và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền 200.000.000 đồng nợ gốc.

Đến hết ngày 31/03/2021, ông TH và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và phí trả nợ trước hạn còn lại.

Nếu ông TH và bà H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì kể từ ngày ông TH và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Bảo Việt có quyền yêu cầu ngay Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo của các khoản vay nói trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2-2, tờ bản đồ số 33, diện tích 238,8 m2, tọa lạc tại Thôn Nhân Lễ, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 861017, số vào sổ cấp

GCN: CH01172/1132/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp ngày 09/06/2010 cho ông TH theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2481.2016/HĐTC; Quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số công chứng 04565.2017/PLHĐ; Quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/9/2017 đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng An Nhất Nam.

Sau khi ông TH và bà H thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt thì ngân hàng có trách nhiệm thanh lý hợp đồng và giải chấp tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Ông TH và bà H chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 20.625.032 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt 19.727.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0005632 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang